

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 23/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hải T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn S

Bà Đỗ Thị X

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương D - Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá L - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/HSST-QĐ ngày 19/01/2021, đối với bị cáo có lý lịch sau đây:

Họ và tên: Lê Thanh H – tên gọi khác: không – sinh ngày 11/5/1967 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi thường trú: Thôn C, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Lê Văn L và bà Trần Thị B; Vợ: Nguyễn Thị D (tức Đ), có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 18/6/2020. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Dương Văn T – đã chết

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Dương Văn T – sinh năm 1931 và bà Vũ Thị N – sinh năm 1935. Địa chỉ: Tổ M, khu H, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Dương Văn T – sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ M, khu H, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt.

2. Hoàng Văn T – đã chết

Đại diện theo ủy quyền: Chị Bùi Thị H - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Hà Minh T – đã chết

Đại diện hợp pháp: Ông Hà Văn H – sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện hợp pháp của Người chưa thành niên cháu Dương Gia H sinh ngày 13 tháng 10 năm 2006, Dương Thanh T sinh ngày 04 tháng 6 năm 2010 (Con đẻ của bị hại Dương Văn T): Chị Trần Thị Trang D – sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ M, khu M, Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

* Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần du lịch vận tải T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T

Có mặt.

* Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Như L

Địa chỉ: Khu M, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn dân sự:

Luật sư Hoàng Thanh T – Văn phòng Luật sư T. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Lương Trường Đ – sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30', ngày 17/6/2020 Lê Thanh H (có giấy phép lái xe hạng E, FC), điều khiển đầu kéo biển kiểm soát 14C-009.86 của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 14R-007.16 chở thùng container chứa khoảng 35 tấn hàng hóa từ cửa khẩu B, M đi Đ. Đến khoảng 22h30' cùng ngày, khi đi đến đoạn Quốc lộ 18 thuộc thôn S, xã Q, huyện H, là đoạn đường quanh co nhiều chỗ ngoặt liên tiếp trong phạm vi 500m, có biển báo nguy hiểm 201b kèm chỉ dẫn phụ trong phạm vi 500m và vạch sơn vàng liền nét phân chia thành 2 chiều đường, đường dốc lên theo hướng M về H. H cho xe vượt 01 xe chở container khác cùng chiều. Quá trình vượt, xe của H đã tăng tốc độ từ 60km/h lên 67km/h, đè qua vạch sơn liền, lấn hẳn sang phần đường ngược chiều hướng từ H về M. Vào thời điểm này, trên phần đường ngược chiều có xe ô tô nhãn hiệu Ford 10 chỗ, biển kiểm soát 79B-029.12, do anh Hoàng Văn T (tức Hoàng Minh H, sinh năm 1980, trú tại thôn M, xã Q, thành phố M), điều khiển đi theo hướng từ H về M, trên xe chở anh Dương Văn T (sinh năm 1976, trú tại tổ M khu H, phường T, thành phố U) và chị Hà Minh T (sinh năm 1997, trú tại thôn M, xã Q, thành phố M) đi đến. H vội đánh lái xe về bên phải đường để tránh xe của anh T, dẫn đến toàn bộ rơ mooc chở thùng container có chứa hàng hóa bên trong bị vận đảo nghiêng

sang bên trái, kéo theo cả đầu kéo 14C-009.86 đổ về bên trái, đè lên xe ô tô 79B-029.12 rồi đẩy ngược lại, rơi xuống tà li âm bên trái đường theo chiều M - H. Hậu quả: toàn bộ xe ô tô biển kiểm soát 79B-029.12 bị hư hỏng hoàn toàn, đầu kéo 14C-009.86 và thùng container bị hư hỏng nhẹ; Anh Hoàng Văn T, Dương Văn T, chị Hà Minh T bị tử vong tại chỗ. Quá trình xe của H vào cua, lấn, vượt đến lúc gây tai nạn được camera hành trình trên xe của H lái ghi lại.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường tại km256+700, quốc lộ 18 thuộc thôn S, xã Q, huyện H, ở giữa có vạch vàng liền nét phân chia 2 chiều đường, chiều đường từ M về rộng 4m, hơi cong và lên dốc về bên phải, phía trước đoạn xảy ra tai nạn có biển báo nguy hiểm đường quanh co (biển 201b) chỉ dẫn phụ trong phạm vi 500m. Chiều đường từ Đ đi M có chiều rộng 3,9m, tiếp giáp mép đường bên phải là lề đất và ruộng lúa, phía trước đoạn xảy ra tai nạn có biển báo nguy hiểm đường cong về bên phải (biển 201a). Theo hướng thành phố M đi huyện Đ, xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 14C-009.86 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 14R-007.16 nằm đổ nghiêng bên trái trên bờ tà luy âm tiếp giáp lề đất bên trái chiều đường phía bên trái. Trục I, II bên trái xe đầu kéo cách mép đường bên trái 0,7m, 1,3m; trục III của sơ mi rơ moóc cách mép đường bên trái 1,2m.

Xe ô tô biển kiểm soát 79B-029.12 nằm phía dưới thành thùng container trên sơ mi rơ moóc. Các dấu vết để lại trên mặt đường có:

Dấu vết tì miết lốp(1) dài 51m điểm đầu rộng 0,4m cách mép trái đường 2,9m, cách cột mốc 256+7004,8m, điểm cuối trùng với tim đường; Đám dấu vết cày xước, kính vỡ, nhựa vỡ(2) nằm trên chiều đường bên trái, tâm đoạn đầu của dấu vết cách mép trái đường 2,6m cách đầu dấu vết tì miết lốp 23,8m, đoạn đầu dấu vết cày xước có 03 dấu vết cày xước mạnh và sâu, vết sâu nhất rộng 0,2m sâu 1cm, đoạn cuối dấu vết trùng với trục III bên trái của sơ mi rơ moóc 14-007.16, hướng từ thành phố M về Đ, chệch sang trái. 02 dấu vết tì miết lốp(5) nằm trên chiều đường trái chạy song song nhau hướng thành phố M về Đ, điểm đầu 2 vết cách nhau 1,7m, điểm đầu vết thứ nhất cách tâm đám dấu vết cày xước(2) là 4,98m, hai vết lần lượt dài 23,2m và 20m, điểm cuối của 2 vết nằm trên lề đất bên trái.

02 vết phanh trục bánh lốp kép chạy song song(7) nằm trên chiều đường phía bên phải, hướng từ thành phố M đi Đ, hơi chệch sang phải điểm đầu vết phanh thứ nhất cách mép phải đường 0,9m, cách tâm điểm đầu dấu vết tì miết lốp(1) 18,9m; cách tâm đầu vết phanh thứ 2 là 3,2m; vết phanh thứ nhất dài 22,2m vết phanh thứ 2 dài 18m; Tiến hành cầu kéo ô tô đầu kéo 14C009.86 kéo theo sơ mi rơ moóc 14R-007.16 ra khỏi vị trí ban đầu thấy xe ô tô biển kiểm soát 79B-029.12 bị bẹp móp, biến dạng hoàn toàn, xung quanh xe có nhiều mảnh nhựa, kim loại vỡ, 03 nạn nhân mắc kẹt trong xe.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện thể hiện:

- Xe ô tô ford loại 10 chỗ, biển kiểm soát 79B-029.12 màu đen. Bánh trước trái bị gãy trục chữ “A”, Bánh trước và bánh sau bên phải, bên trái đều bị rách thùng. Toàn bộ kính chắn gió, hệ thống đèn, gương chiếu hậu bị gãy vỡ. Đầu xe

bị bẹp móp, trượt xước hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau. Tại vị trí bẹp móp bám dính sơn màu đỏ, trắng, xanh. Thành bên trái, nóc xe và thành phía sau bị vò, đẩy gập hoàn toàn về phía sau. Thành bên phải, cửa lên xuống phía sau bị bật khỏi vị trí. Thành bên phải từ đầu xe đến cuối cửa lên xuống phía sau bị đẩy hướng từ trái sang phải và từ cửa lên xuống phía sau về sau phía trên bị giật kéo hướng vào trong xe. Trong xe: Hệ thống điều khiển, bảng táp lô, ghế, một số đồ dùng khác bị gãy, vỡ, bẹp, méo hướng chủ yếu từ trên xuống dưới, trước về sau dính nhiều đất bẩn.

- Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 14C-009.86 sơn màu trắng; Nắp ca pô ở vị trí chắn bùn bánh lốp trước trái có dấu vết trượt xước, vỡ nhựa trong diện tích 130x50cm, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, bám nhiều đất bẩn; Gương chiếu hậu trái bị đẩy gập về phía sau, vào trong, vỡ mặt gương. Cabin: Kính chắn gió trước bị nứt vỡ, phía trên kính chắn gió có 01 camera hành trình. Kính chắn gió bên lái bị vỡ. Toàn bộ mặt ngoài bên trái cabin có dấu vết trượt xước, mất sơn, lõm, rách kim loại hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, vị trí trượt xước bám đất bẩn. Bậc lên xuống cửa cabin bên lái bị đẩy hướng từ dưới lên trên, mặt ngoài có dấu vết trượt xước kim loại hướng từ trước về sau.

Tại văn bản số 19/2020/GĐTN-ĐKĐB ngày 25/6/2020 của Trung tâm đăng kiểm 1403D Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Quảng Ninh về việc giám định tình trạng an toàn kỹ thuật hệ thống phanh, hệ thống lái của xe 14C-009.86 kết luận: Hệ thống phanh, hệ thống lái của xe 14C-009.86 hoạt động bình thường, đúng thiết kế của nhà sản xuất.

- Sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 14R-007.16 loại khung xương, trên có container màu xanh, hai bên thành có hình đại bàng màu đỏ và dòng chữ “APL” phía dưới màu trắng. Thành bên trái sơ mi rơ moóc và container: Tại vị trí cách đầu container 1,45m và cách đất 2,8m có vết trượt xước, mất sơn, lõm rách kim loại hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cách đất 2,5m, điểm cao nhất cách đất 3,7m. Vết này có chiều dài 7,7m bám dính bùn đất. Vị trí cách đầu container 5,2m trên cạnh trên có vết trượt rách kim loại. Phía cuối container có vết trượt xước rách kim loại dài 4,7m cao 3,3m, bám dính chất bẩn màu trắng.

Sơ mi rơ moóc dạng khung xương, có 05 hộp khung, các gờ hộp khung nhô ra ngoài so với các vị trí xung quanh là 0,5cm. Toàn bộ hộp khung xương bên trái đều có vết trượt xước kim loại hướng từ trước ra sau, trong gờ các hộp khung đều bám chất bẩn dạng đất, cỏ, trừ hộp cuối cùng dính nhựa đường. Đầu giá bảo vệ bị đẩy vào trong sâu nhất là 35cm, chắn bùn trục lốp I, II, III có vết trượt xước kim loại hướng từ trước ra sau. Ba đờ sóc sau bên trái bị đẩy ngược về sau sâu nhất là 15cm, cách đất 52cm, phía cuối container có vết trượt xước kim loại kích thước 12x7cm cách đất 148cm.

Tại công văn số 113/2020/GĐTN-ĐKĐB ngày 06/9/2020 của Trung tâm đăng kiểm 1403D Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Quảng Ninh về việc xác định tải trọng xe có kết luận: Xe ô tô đầu kéo 14C-009.86, kéo theo

rơ – moóc 14-007.16 vượt quá 4307kg so với khối lượng cho phép kéo của đầu kéo.

Khối lượng toàn bộ của Rơ - moóc 14-00716 vượt quá 2600kg so với hồ sơ kỹ thuật.

Hậu quả thiệt hại về người:

Tại kết luận giám định số 848/KLGD ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Nguyên nhân chết của nạn nhân Dương Văn T: Sốc đa chấn thương.
- Nguyên nhân chết của nạn nhân Hoàng Minh H (tức Hoàng Văn T): Sốc đa chấn thương.
- Nguyên nhân chết của nạn nhân Hà Minh T: Chấn thương sọ não.

Kết quả định giá thiệt hại về tài sản: Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL-HĐĐTGS ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Ninh đã kết luận:

- Giá trị thiệt hại xe ô tô nhãn hiệu FORD biển kiểm soát 79B-029.12 là 619.650.000đ (sáu trăm mười chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).
- Giá trị thiệt hại của xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER biển kiểm soát 14c-009.86 là 29.069.000đ (Hai chín triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng);
- Giá trị thiệt hại của Rơ-moóc nhãn hiệu HUAJUN 14-007.16 là 4.757.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Đại diện công ty cổ phần du lịch vận tải T là ông Dương Văn T yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 79B – 029.12 số tiền 619.650.000đ (sáu trăm mười chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Dương Văn T đồng thời đại diện nạn nhân Dương Văn T chưa đưa ra mức bồi thường về tính mạng bị xâm hại của nạn nhân T.

Ngày 24/11/2020, ông Hà Văn H (bố nạn nhân Hà Minh T) đã được bà Bùi Thị D vợ của bị cáo H bồi thường số tiền 150 triệu đồng. Bà Bùi Thị H (vợ của nạn nhân Hoàng Văn T) nhận bồi thường số tiền 180 triệu đồng. Ông H và bà H cam kết không yêu cầu thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị can Lê Thanh H.

Đại diện Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu quốc tế M chủ sở hữu xe ô tô 14C-009.86 có quan điểm sẽ có trách nhiệm giao toàn bộ tiền được bảo hiểm chi trả cho cơ quan thi hành án hỗ trợ Lê Thanh H khắc phục hậu quả, không yêu cầu H phải bồi thường cho công ty.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thanh H khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 17/6/2020, H đến cửa khẩu B, thuộc phường H, thành phố M điều khiển xe 14C-009.86 kéo rơ moóc chở container hàng hóa do người của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu quốc tế M để sẵn trên xe, H có trách nhiệm chở đến Thị xã Đ. Khoảng 22h30' cùng ngày, khi đến đoạn quốc lộ 18 thuộc thôn S, xã Q, huyện H, H thấy 01 xe chở container phía trước cùng chiều nên đã tăng ga cho xe đi sang phần đường bên trái để vượt chiếc xe trên. Sau khi vừa vượt qua thì đến đoạn cua từ trái sang phải, một nửa xe vẫn ở phần đường bên trái thì bất ngờ có xe ô tô biển kiểm soát 79B-029.12 đang đi ngược chiều đến. H

đánh lái nhanh sang phải và đạp phanh nhưng phần thùng container và đuôi xe kéo bị đổ sang trái dẫn đến va chạm đè lên xe ô tô biển kiểm soát 79B-029.12 gây tai nạn.

Theo dữ liệu thiết bị giám sát hành trình của phương tiện 14C-009.86 do Sở giao thông vận tải cung cấp thì ngày 17/6/2020 tại thời điểm 22h28'20" vị trí xe ở Quốc lộ 18 xã Q, H tốc độ 60km/h, 22h29'30" vị trí xe tại Quốc lộ 18, xã Q, H tốc độ 67km/h, đến 22h30'20" ở xã Q, huyện H tốc độ 0km/h

Tại bản cáo trạng số 144/CT – VKS – P2 ngày 27/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Lê Thanh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thanh H từ 4 năm 6 tháng đến 05 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589, Điều 591, Điều 600, khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự buộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu quốc tế M phải bồi thường (đối với bị hại Dương Văn T) các khoản sau:

Mai táng phí và các chi phí khác: 220.000.000 đồng (đã thỏa thuận tại phiên tòa)

Bồi thường tổn thất về tinh thần: 100 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 149.000.000 đồng.

Cấp dưỡng 2 cháu Dương Gia H và Dương Thanh T 1 tháng lương cơ sở/1 cháu/1 tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty cổ phần du lịch vận tải T: 619.650.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng, trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo Lê Thanh H, trả lại camera hành trình và thẻ nhớ cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22h30', ngày 17/6/2020, tại đoạn km256+700 Quốc lộ 18 thuộc thôn S, xã Q, huyện H, là đoạn đường ngoài khu vực đông dân cư có biển báo nguy hiểm đường quanh co trong phạm vi 500m (biển số 201b có biển phụ 500m), Lê Thanh H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 14C-009.86 kéo theo sơ mi rơ moóc 14R- 007.16 trên xe chở container chứa khoảng 35 tấn hàng hóa đi hướng từ M về Đ, đã có hành vi cho xe chạy vượt quá tốc độ tối đa cho phép để vượt 01 xe chở container khác chạy cùng chiều, chiếm sang phần đường ngược chiều gây tai nạn đổ xe, đè lên xe ô tô Ford biển kiểm soát 79B-029.12 do anh Hoàng Văn T (tức Hoàng Minh H) điều khiển đi ngược chiều.

Hậu quả lái xe Anh Hoàng Văn T cùng hai người đi trên xe là Anh Dương Văn T và Chị Hà Minh T tử vong tại chỗ. Xe ô tô Ford biển kiểm soát 79B-029.12 bị hư hỏng nặng, thiệt hại trị giá 619.650.000đ (Sáu trăm mười chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Lê Thanh H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người; ...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Làm chết 3 người trở lên;”

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm và rất quan trọng, không những gây thiệt hại về tính mạng, tài sản mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Nguyên nhân tai nạn, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng cấm bị cáo hành nghề lái xe một khoảng thời gian sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình các nạn nhân Hoàng Văn T và Hà Minh T và được đại diện của 2 bị hại chấp nhận đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, tại phiên tòa Người đại diện hợp pháp cho nạn nhân Dương Văn T, anh Dương Văn T chấp nhận bồi thường và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo là người có công, tham gia kháng chiến và được tặng thưởng nhiều huân huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 24/11/2020, ông Hà Văn H (bố nạn nhân Hà Minh T) đã được bà Bùi Thị D vợ của H bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Bà Bùi Thị H (vợ của nạn nhân Hoàng Văn T) nhận bồi thường số tiền 180.000.000 đồng. Ông H và bà H cam kết không yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị can Lê Thanh H.

Tại phiên tòa ông Dương Văn T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có quan điểm: Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty cổ phần vận tải du lịch T 619.650.000 đồng. Ông Dương Văn T đồng thời là đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại Dương Văn T có quan điểm gia đình chi phí mai táng phí cho anh T rất cao trên 300 triệu (theo phong tục tập quán) Trước phiên tòa, gia đình bị cáo và người đại diện công ty Cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M đã tự nguyện nộp vào Cục thi hành án dân sự Tỉnh Quảng Ninh số tiền 220.000.000 đồng bồi thường cho gia đình bị hại, anh chấp nhận và không có yêu cầu bồi thường gì khác, đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Chị Trần Thị Trang D là người đại diện hợp pháp cho hai cháu Dương Gia H, Dương Thanh T có quan điểm yêu cầu bồi thường tiền cấp dưỡng, tiền tổn thất tinh thần cho cháu Dương Gia H, Dương Thanh T 1 lần với tổng số tiền 700.000.000 đồng. Trong đó cấp dưỡng cho cháu Dương Gia H 250.000.000 đồng, cấp dưỡng cho cháu Dương Thanh T 450.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn dân sự có quan điểm: Sẽ tuân theo phán quyết của Tòa án về trách nhiệm bồi thường. Công ty đã tự nguyện nộp 100.000.000 đồng vào

Cục thi hành án Dân sự đề cùng với gia đình bị cáo bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí pháp luật quy định cho gia đình bị hại Dương Văn T, đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản 619.650.000 đồng cho Công ty cổ phần du lịch vận tải T. Đồng ý cấp dưỡng cho cháu Dương Gia H và cháu Dương Thanh T theo quy định của pháp luật, mức cấp dưỡng chi trả cấp dưỡng hàng tháng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng VKS đã truy tố, Bị cáo ân hận và chịu trách nhiệm trước lỗi của mình đã gây ra cho nạn nhân và gia đình nạn nhân xin lỗi gia đình các bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo ký hợp đồng lái xe thuê lương trả mức 4.000.000 đồng/tháng, hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường 330.000.000 đồng cho gia đình 2 bị hại Hoàng Văn T, Hà Minh T và nộp 120.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để bồi thường cho bị hại Dương Văn T. Việc bị cáo đã tác động gia đình bị cáo thỏa thuận bồi thường với gia đình bị hại Hoàng Văn T và Hà Minh T đại diện cho 2 người bị hại đồng ý thỏa thuận, cam kết không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không đề cập.

Căn cứ các Điều 584; 585; 591 Bộ luật Dân sự; Xem xét quan điểm của đại diện bị hại (đối với bị hại Dương Văn T), bị cáo, đại diện hợp pháp của các con của bị hại (bị hại Dương Văn T), đại diện nguyên đơn dân sự, đại diện bị đơn dân sự và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ buộc phải bồi thường các khoản như sau:

- Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo nộp 120.000.000 đồng, đại diện công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M nộp 100.000.000 đồng vào Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh nhằm khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình nạn nhân Dương Văn T. Tại phiên tòa ông Dương Văn T đại diện hợp pháp cho người bị hại chấp nhận khoản tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX ghi nhận thỏa thuận về bồi thường giữa đại diện bị hại ông Dương Văn T với bị cáo, đại diện bị đơn dân sự, số tiền là 220.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại và bồi thường tiền tổn thất tinh thần. Chị Trần Thị Trang D đại diện hợp pháp cho hai cháu đề nghị Bị cáo và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M phải bồi thường 1 lần cho hai cháu, cụ thể: cho cháu H từ 14 tuổi đến 18 tuổi số tiền 250.000.000 đồng, cháu T từ 11 tuổi đến 18 tuổi số tiền 450.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị D không đảm bảo quy định pháp luật nên HĐXX chỉ chấp nhận 1 phần, cụ thể:

Hồ sơ thể hiện bị hại Dương Văn T và chị Trần Thị Trang D trước đây là vợ chồng. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 54/2013/QĐST – HNGĐ, ngày 02/5/2013 của TAND thành phố U,

Quảng Ninh. Sau khi ly hôn với chị Trần Thị Trang D, anh Dương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 con chung là 3.000.000đ/1 tháng. Việc gây cho các cháu mất đi người Cha không có gì bù đắp được khi tuổi còn nhỏ, một mình chị D nuôi dạy hai con sẽ gặp rất nhiều khó khăn nên việc xem xét buộc phải bồi thường tiền cấp dưỡng thay anh T theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 54/2013/QĐST – HNGĐ, ngày 02/5/2013 của TAND thành phố U, Quảng Ninh là phù hợp, nên buộc phải cấp dưỡng cho 2 cháu cháu Dương Gia H, sinh ngày 13/10/2006 và cháu Dương Thanh T, sinh ngày 04/6/2010 mức 3.000.000đồng/ tháng đối với 2 cháu (mỗi cháu 1.500.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2020 đến khi cháu Dương Gia H và Dương Thanh T thành niên (đủ 18 tuổi). Ngoài ra còn phải chịu khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho hai cháu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự “mức bồi thường không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định” Tại phiên tòa các bên không thỏa thuận được với nhau, xét cần buộc bồi thường 70 tháng lương tối thiểu cho cả hai cháu. Cụ thể theo quy định mức lương cơ sở là 1.490.000,đồng/tháng; nên số tiền phải bồi thường tổn thất tinh thần là 1.490.000 đồng x 70 tháng =104.300.000 đồng .

Về trách nhiệm bồi thường và trách nhiệm cấp dưỡng nêu trên thấy: Theo quy định tại mục III Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP về xác định trách nhiệm bồi thường do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Thấy rằng bị cáo Lê Thanh H là người lao động có ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quốc tế M. Công ty giao phương tiện cho bị cáo H sử dụng, bị cáo H được thuê lái xe ô tô và được trả tiền công, bị cáo H không phải người chiếm hữu, sử dụng xe ô tô đó, công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M vẫn là chủ chiếm hữu, sử dụng nên buộc trách nhiệm bồi thường, tuy nhiên bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 450.000.000 đồng cho 3 gia đình nạn nhân và không có ý kiến gì khác với công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M, công ty nộp bồi thường 100.000.000 đồng cho gia đình người bị hại Dương Văn T. Nay vụ án kết thúc cần buộc công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M phải chịu trách nhiệm bồi thường khoản tiền thiệt hại về tài sản cho Công ty cổ phần du lịch vận tải T: 619.650.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần cho hai cháu Dương Gia H, Dương Thanh T số tiền 104.300.000 đồng. Tiền cấp dưỡng nuôi con thay anh Dương Văn T (đã chết) mức là 3.000.000đồng/ tháng đối với 2 cháu (mỗi cháu 1.500.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2020 đến khi cháu Dương Gia H và Dương Thanh T thành niên (đủ 18 tuổi).

[6] Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe số 220083006500 mang tên Lê Thanh H cần trả lại cho bị cáo H.

01 camera hành trình nhãn hiệu 7 Omai, bên trong có 01 thẻ nhớ là tài sản của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M, không liên quan tới hành vi phạm tội nên trả lại cho công ty.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự đối với số tiền phải thi hành theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Thanh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 18/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591, Điều 593, Điều 600, khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự: Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, Các con của bị hại Dương Văn T, nguyên đơn dân sự những khoản tiền sau:

+ Bồi thường cho cháu Dương Gia H và Dương Thanh T 104.300.000đ (một trăm linh bốn triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tổn thất tinh thần;

+ Buộc phải cấp dưỡng tiền cho 2 cháu: Dương Gia H, sinh ngày 13/10/2006 và Dương Thanh T, sinh ngày 04/6/2010 số tiền 3.000.000đồng/1 tháng, mỗi cháu 1.500.000đ/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2020 đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi)

(Người đại diện hợp pháp của cháu Dương Gia H và Dương Thanh T được nhận thay số tiền trên trong quá trình thi hành bản án).

+ Bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty cổ phần du lịch vận tải T 619.650.000 đ (Sáu trăm mười chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường thì hằng tháng người phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ghi nhận thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo, công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M và đại diện bị hại Dương Văn T. Bồi thường chi phí mai táng phí và các khoản pháp luật quy định khác, tổng số tiền 220.000.000 đồng thể hiện tại biên lai thu tiền số 0002064 ngày 22/3/2021 và biên lai thu tiền số 0002168 ngày 23/3/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. (Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn T nhận số tiền trên trong quá trình thi hành bản án)

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Thanh H 01 giấy phép lái xe số 220083006500 mang tên Lê Thanh H, hạng E, FC; Trả lại cho công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M 01 Camera hành trình nhãn hiệu 7 Omai, bên trong có 01 thẻ nhớ. Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 28 ngày 08/12/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thanh H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc công ty cổ phần xuất nhập khẩu quốc tế M phải nộp 32.958.000 đồng án phí dân sự và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, đại diện bị hại, đại diện nguyên đơn dân sự, đại diện bị đơn dân sự, đại diện hợp pháp của cháu Dương Gia H, Dương Thanh T báo cho biết quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tt;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hải T